



BÁO CÁO LÚA GẠO

Quý I/2018

Ipard



Dự án VnSAT
Chuyển đổi nông nghiệp bền vững



Tiêu điểm trong quý I/2018

- Giá gạo trong quý I/2018 biến động tương đối mạnh, mức giá trung bình trong quý đều tăng mạnh so với quý IV/2017.
- Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), trong niên vụ 2017/18, sản lượng gạo thế giới có thể đạt mức 486,262 triệu tấn.
- Tiêu dùng thế giới năm 2017/18 sẽ giảm 1 triệu tấn so với năm trước, đạt mức 480,8 triệu tấn.
- Dự báo tồn kho cuối năm 2017/18 sẽ tăng gần 3%, đạt mức 140,8 triệu tấn, mức cao nhất kể từ năm 2000.
- Dự báo thương mại gạo thế giới năm 2018 tăng 1,1 triệu tấn so với năm 2017.

Diễn biến giá gạo quý I/2018

Giá gạo 5% tằm tại các thị trường lớn như Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ biến động mạnh trong quý I/2018. Trong tháng 1/2018, giá gạo 5% tằm trung bình tại 3 thị trường này đều tăng mạnh. Cụ thể, giá gạo 5% tằm tại Thái Lan tăng 3,08%, tại Ấn Độ tăng 9,49%, tại Việt Nam tăng 6,07% so với 12/2017. Sau khi đạt mức cao đỉnh điểm vào cuối tháng 1, giá gạo bắt đầu giảm mạnh. Tuy nhiên, mức giá trung bình vẫn cao hơn mức giá trung bình của tháng trước. Cụ thể, giá gạo 5% tằm tại Thái Lan tăng 1,67%, tại Ấn Độ tăng 0,76%, tại Việt Nam tăng 4,82% so với tháng 1/2018. Trong tháng 3/2018, giá gạo 5% tằm trung bình tại 3 thị trường này bắt đầu tăng nhẹ trở lại sau khi giảm mạnh vào cuối tháng 2. Trung bình trong tháng, giá gạo 5% tằm tại Thái Lan chỉ tăng 0,01% trong khi giá tại Ấn Độ giảm 2,94%, tại Việt Nam giảm 3,95% so với tháng 2/2018.

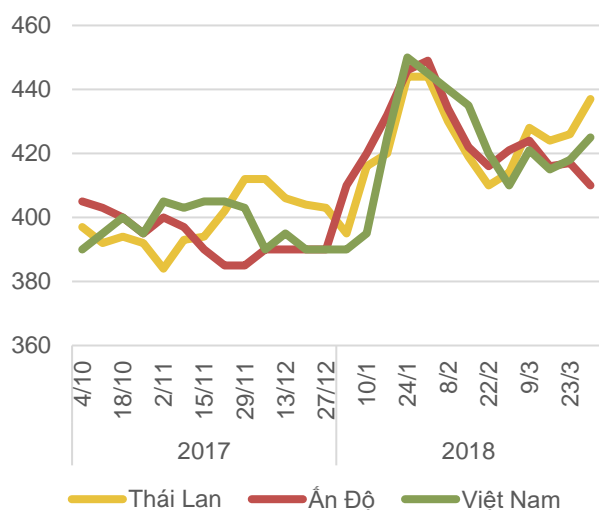
Tính chung cho cả quý I/2018, tại Thái Lan, giá gạo 5% tằm trung bình tăng 24,76 USD/tấn, dao động trong mức 395-444 USD/tấn, tương đương tăng 5,8% so với quý IV/2017. Tại Ấn Độ, giá gạo 5% tằm trung bình tăng 30,53 USD/tấn, dao động trong mức 410-449 USD/tấn, tương đương tăng 7,2% so với quý IV/2017. Tại Việt Nam, giá gạo 5% tằm tăng trung bình 24,84 USD/tấn, dao động trong mức 390-450 USD/tấn, tương đương tăng 5,9% so với quý IV/2017.



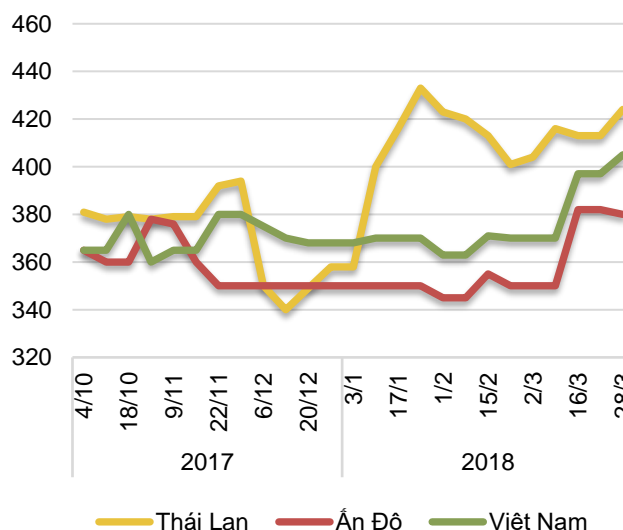
Giá gạo 25% tằm tại các thị trường lớn như Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ biến động trái chiều trong quý I/2018. Trong tháng 1/2018, giá gạo 5% tằm trung bình tại Thái Lan tăng 15,03%, trong khi giá gạo tại Ấn Độ và Việt Nam khá ổn định so với tháng 12/2017. Trong tháng 2/2018, giá gạo 25% giảm cả ở ba thị trường nhưng mức giá trung bình tại Thái Lan vẫn cao hơn mức giá trung bình tháng trước 3,11%, tại Ấn Độ giảm nhẹ 0,36%, tại Việt Nam giảm nhẹ 0,74% so với tháng 1/2018. Trong tháng 3/2018, giá gạo 25% tằm trung bình tại các quốc gia tăng nhẹ trở lại, trong đó Ấn Độ tăng 5,75%, tại Việt Nam tăng 5,74%.

Tính chung cho cả quý I/2018, gạo 25% tằm trung bình của Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ lần lượt đạt 410,3 USD/tấn; 365,8 USD/tấn và 375,7 USD/tấn, tương ứng tăng 9,6%; 0,6% và 1,7% so với quý IV/2017. Giá gạo 25% tằm tại Thái Lan có mức dao động lớn nhất, trong khoảng 358-433 USD tấn. Từ đầu năm 2018 đến cuối quý I/2018 giá gạo Thái Lan đã tăng 18%, mức giá cuối cùng trong tháng 3/2018 đạt 424 USD/tấn. Theo Hiệp hội xuất khẩu gạo Thái Lan, giá gạo Thái Lan cao là do đồng Baht liên tục tăng giá và nguồn cung khan hiếm trong nước. Ngoài ra, nguyên nhân khiến giá gạo thế giới tăng trong quý I là do nhu cầu thị trường châu Á và châu Phi đều tăng. Một số nước từng tuyên bố không nhập khẩu thêm gạo do đã đủ nguồn cung như Indonesia, cũng đã phải nhập khẩu gạo trở lại trong năm nay.

Diễn biến giá gạo 5% tằm quốc tế (USD/tấn)



Diễn biến giá gạo 25% tằm quốc tế (USD/tấn)



Nguồn: Hiệp hội Xuất khẩu Lúa gạo Thái Lan

Tình hình sản xuất

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), trong niên vụ 2017/18, sản lượng gạo thế giới có thể đạt 486,262 triệu tấn, giảm 468 nghìn tấn (giảm 9,615%) so với sản lượng niên vụ 2016/17. Trung Quốc được dự báo là nước có sản lượng lớn nhất thế giới, đạt 145,989 triệu tấn, chiếm 30% tổng sản lượng gạo thế giới. Đứng thứ 2 là Ấn Độ với mức sản lượng dự kiến đạt 110 triệu tấn, chiếm 23% tổng sản lượng gạo thế giới. Tiếp theo là Indonesia,



Bangladesh, Việt Nam và Thái Lan với tổng sản lượng lần lượt đạt 37 triệu tấn; 32,65 triệu tấn; 28,45 triệu tấn và 20,4 triệu tấn. Nhìn chung, sản lượng của các nước sản xuất không có biến động lớn.

Sản xuất gạo trong niên vụ này dự báo giảm tại một số quốc gia như Afghanistan, Argentina, Australia, Bangladesh, Brazil, Colombia, Ai Cập, Guinea, Nhật Bản, Triều Tiên, Hà Quốc, Madagascar, Mali, Nga, Sierra Leone, Hoa Kỳ, Uruguay, Venezuela. Dự báo sản lượng tăng tại Myanmar, Campuchia, Trung Quốc, Côte d'Ivoire, Cuba, Cộng hòa Dominica, Ecuador, Liên minh châu Âu, Guyana, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Mexico, Mozambique, Nepal, Pakistan, Paraguay, Peru, Philippines, Sri Lanka, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam.

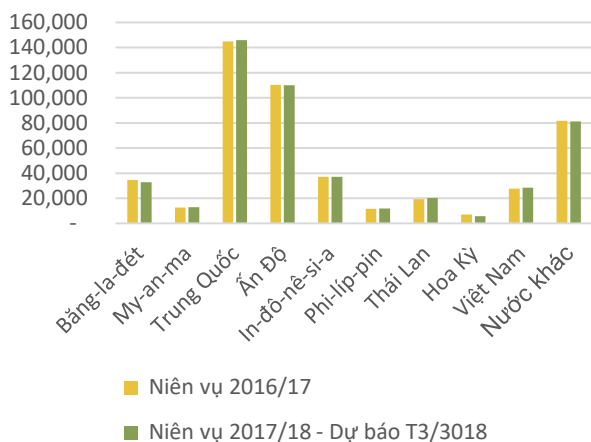
Theo báo cáo của USDA, dự trữ gạo thế giới năm 2018 có thể đạt mức 140,8 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2017. Đây là mức dự trữ cao nhất kể từ năm 2000 (dự trữ gạo đạt 146,7 triệu tấn). Trung Quốc là nước có mức dự trữ gạo lớn nhất thế giới. Tổng lượng dự trữ của Trung Quốc ước đạt 94 triệu tấn, chiếm hơn 2/3 tổng lượng dự trữ gạo thế giới. Tiêu dùng thế giới năm 2017/18 sẽ giảm 1 triệu tấn so với năm trước, xuống mức 480,8 triệu tấn. Nguyên nhân chính là do tiêu dùng dự báo giảm tại Myanmar, Ấn Độ, Bangladesh và Việt Nam.

Thông tin sản xuất lúa gạo trong quý I/2017 của một số quốc gia:

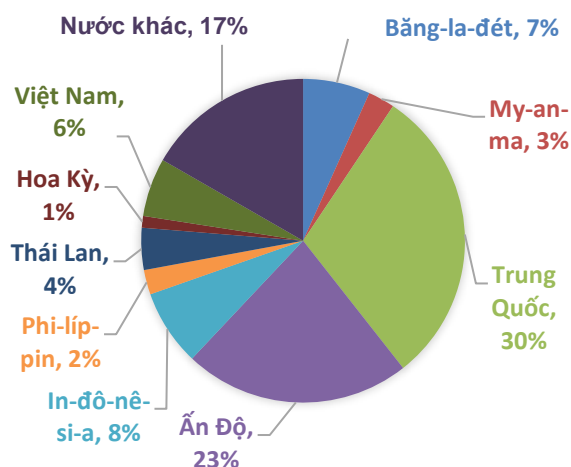
- **Thái Lan:** Sản xuất gạo cao cấp Thái Lan sẽ giảm trong năm 2018 do thời tiết bất lợi và chính sách thu hẹp đất lúa của chính phủ. Tổng sản lượng gạo trắng hạt dài chất lượng cao (Hom Mali) Thái Lan được dự báo giảm khoảng 40% xuống còn 4 triệu tấn trong năm 2017, so với mức sản lượng 6,1 triệu tấn trong năm 2017. [1]
- **Trung Quốc:** giảm 2,2% diện tích lúa để giảm áp lực tồn kho. Theo Bộ Nông nghiệp, Trung Quốc đặt mục tiêu giảm khoảng 670 nghìn ha trong năm 2018. Đây là một trong các biện pháp nhằm giảm lượng gạo tồn kho. Hiện nay, Trung Quốc có khoảng 200 triệu tấn gạo trong kho dự trữ (khoảng 2/3 lượng dự trữ gạo toàn thế giới). Ngoài giảm diện tích, nước này cũng tăng cường các hoạt động xuất khẩu gạo. [2]
- **Campuchia:** Theo tờ Khmer Times, các cơ sở lưu trữ lúa gạo sẽ đi vào hoạt động trong tháng 2/2018 nhằm ngăn ngừa các cuộc khủng hoảng dư thừa lúa gạo như năm 2016. Nguồn vốn xây dựng các kho dự trữ là do nhà nước hỗ trợ theo chương trình cho vay trị giá 30 triệu USD, do Chính phủ Trung Quốc tài trợ vào năm ngoái [3]
- **Philippines:** Theo báo cáo của Chính phủ Philippines, sản lượng lúa năm 2017 đạt 19,28 triệu tấn, tăng 9,36% so với mức 17,63 triệu tấn trong năm 2016. Đạt được mức tăng trưởng này do hệ thống thủy lợi được nâng cấp trong năm qua, cộng với thời tiết thuận lợi cho việc đưa vào sản xuất các giống lúa có năng suất cao hơn. [4]



Các quốc gia sản xuất gạo lớn nhất niên vụ 2016/17 (ĐVT: tấn)



Tỷ trọng sản lượng gạo các quốc gia niên vụ 2017/18 - dự báo T3/2018 (%)

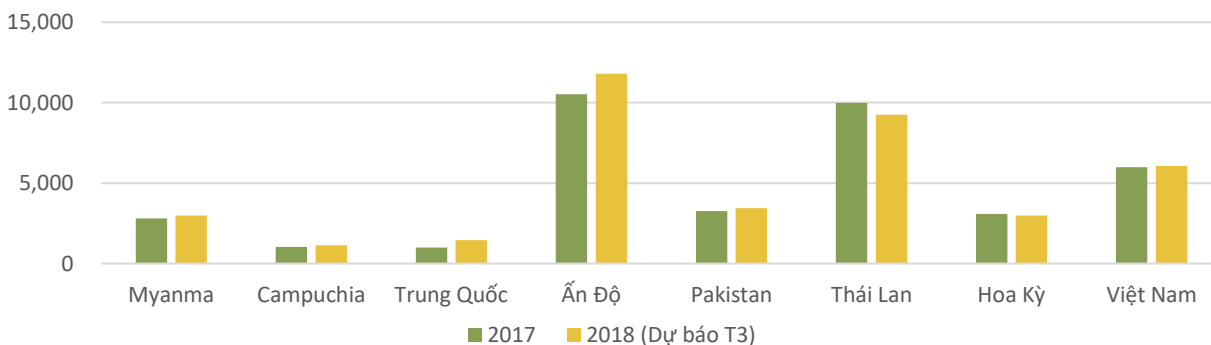


Nguồn: USDA

Tình hình xuất khẩu

Thương mại gạo toàn cầu năm 2018 được dự báo đạt 47,859 triệu tấn, tăng 0,5 triệu tấn so với dự báo tháng 2/2018, và cao hơn hơn 0,11 triệu tấn so với năm 2017. Xuất khẩu được dự báo tăng tại Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Pakistan và Campuchia.

Các nước xuất khẩu gạo tiêu biểu trong năm 2018 (nghìn tấn)



Nguồn: USDA

Xuất khẩu gạo của Trung Quốc trong năm 2018 ước đạt 1,6 triệu tấn, tăng 36% so với năm ngoái và đạt mức cao nhất kể từ năm 2003. Xuất khẩu gạo của Trung Quốc đã tăng gần 3 lần trong năm 2017 so với năm 2016 do tăng xuất khẩu gạo hạt dài sang thị trường châu Phi và Trung Á. Ngoài ra, xuất khẩu gạo hạt trung bình (medium-grain) sang thị trường Nam Á cũng tăng.

Xuất khẩu gạo của Ấn Độ có thể đạt mức cao nhất từ trước đến nay, ước đạt 13 triệu tấn, tăng 500 nghìn tấn so với mức dự báo tháng trước. Năm 2018, xuất khẩu Thái Lan có thể đạt 10,2 triệu tấn, thấp hơn năm ngoài hơn 1 triệu tấn do Thái Lan đã bán hết gạo dự trữ.



trong năm 2017. Trong khi đó, Việt Nam dự kiến xuất khẩu được 6,7 triệu tấn – mức xuất khẩu cao nhất kể từ năm 2013.

Với mức xuất khẩu dự báo đạt 3,3 triệu tấn trong năm 2018, Myanmar sẽ trở thành một trong những nhà xuất khẩu gạo lớn trên thế giới.

Thông tin xuất khẩu gạo quốc tế trong quý I/2017

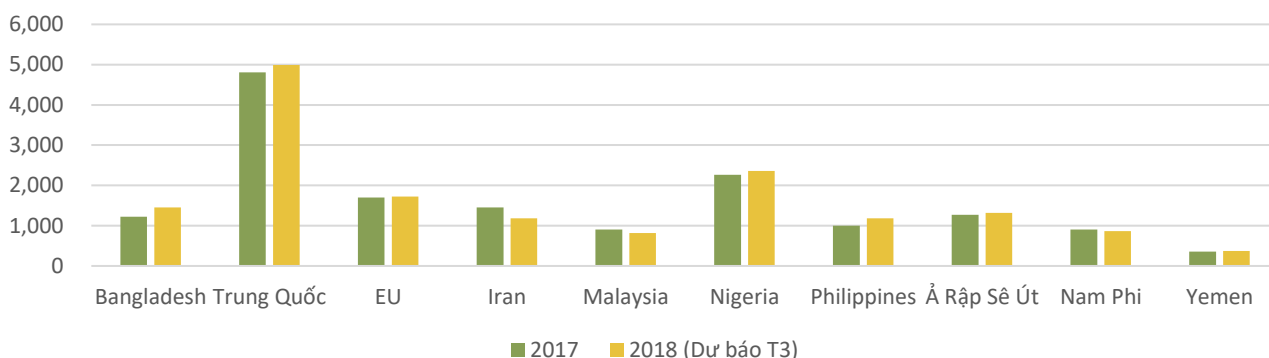
- **Pakistan:** Chỉ tính riêng 8 tháng đầu năm tài khóa 2017-2018 (từ tháng 7/2017 đến tháng 2/2018), Pakistan đã xuất khẩu 2,59 triệu tấn gạo, trị giá 1,244 tỷ USD; tương đương tăng 14% về lượng và 27% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Nhờ những nỗ lực trong việc đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang Trung Á, trong 8 tháng đầu năm tài khóa 2017-2018, Pakistan đã xuất khẩu sang UAE 100.000 tấn gạo, trị giá 67 triệu USD. Cũng trong khoảng thời gian này, thị trường xuất khẩu lớn nhất của các loại gạo non-Basmati của Pakistan là Kenya, đứng thứ hai là Trung Quốc. Từ tháng 7/2017 đến tháng 2/2018, Pakistan đã xuất sang Kenya 323.000 tấn gạo, trị giá 118 triệu USD và xuất sang Trung Quốc 233.000 tấn, trị giá 38 triệu USD. [5]
- **Myanmar:** Hiệp hội Lúa gạo Myanmar dự báo xuất khẩu gạo của nước này có thể tăng lên 4 triệu tấn trong năm tài khóa 2020-21. Với mức xuất khẩu này, doanh thu từ xuất khẩu lúa gạo của Myanmar trong 2 năm tới có thể đạt 1,5 tỷ USD. Trong 11 tháng (từ tháng 4/2017 đến tháng 2/2018), Myanmar đã xuất khẩu được khoảng 3 triệu tấn gạo, trị giá gần 900 triệu USD. Đây cũng là mức xuất khẩu cao kỷ lục trong 70 năm trở lại đây. Hiện nay, mỗi năm Myanmar sản xuất được khoảng 13-14 triệu tấn gạo. Trong đó, khoảng 10 triệu tấn được tiêu dùng trong nước, phần còn lại dành cho xuất khẩu và dự trữ. Thị trường xuất khẩu chính của Myanmar là Trung Quốc, Bangladesh, Sri Lanka, các nước Tây Phi và một phần Châu Âu. [6]
- **Campuchia:** sẽ tăng lượng gạo xuất khẩu trong năm 2018. Năm 2017, sản lượng lúa của Campuchia đạt 10 triệu tấn, trong đó dự thừa 4 triệu tấn có thể dành cho xuất khẩu. Cũng trong năm qua, ngành lúa gạo Campuchia đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng thương hiệu gạo Campuchia như thương hiệu gạo “Malys Angkor” của Hiệp hội Lúa gạo Campuchia. Giá gạo Campuchia trên thị trường quốc tế đã liên tục tăng kể từ đầu tháng 2, do nhu cầu mua tăng từ Trung Quốc và EU. Cụ thể, giá gạo trắng Campuchia hiện đang ở mức 480 USD/tấn, tăng 30 USD so với đầu tháng; giá gạo thơm (sen kro oup) cũng tăng tới 40 USD lên 775 USD/tấn. [7]
- **Trung Quốc:** Xuất khẩu gạo của Trung Quốc sang châu Phi tăng mạnh trong năm 2017. Trong năm 2017, Trung Quốc đã xuất khẩu hơn 781.000 tấn gạo sang gần 40 nước châu Phi, cao hơn lượng xuất khẩu năm ngoái khoảng 74.000 tấn, theo dữ liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc. Xuất khẩu gạo sang châu Phi chiếm gần 70% lượng xuất khẩu gạo Trung Quốc trong năm 2017, so với mức 19% của năm 2016. Bờ Biển Ngà đã thay thế Hàn Quốc trở thành thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Trung Quốc trong năm 2017, với tổng lượng nhập khẩu đạt 309.200 tấn. [8]



Tình hình nhập khẩu

Dự báo nhập khẩu năm 2018 được điều chỉnh tăng 100 nghìn tấn tại Sri Lanka. Trong năm 2018, nước nhập khẩu gạo lớn nhất được dự báo là Trung Quốc, với tổng lượng nhập khẩu đạt 5,5 triệu tấn. Vị trí thứ 2 là Nigeria với tổng lượng nhập khẩu 2,6 triệu tấn. Tiếp theo là Liên minh châu Âu (EU), Bangladesh, Cote d'Ivoire với mức nhập khẩu lần lượt là 1,9 triệu tấn; 1,6 triệu tấn và 1,5 triệu tấn.

Các nước nhập khẩu gạo tiêu biểu trong năm 2018 (nghìn tấn)



Nguồn: USDA

Thông tin nhập khẩu gạo quốc tế trong quý I/2017

- Indonesia:** Cuối tháng 1/2018, Indonesia đã quyết định nhập khẩu 346.000 tấn gạo, tương 69,2% tổng hạn mức nhập khẩu trong năm. 8 đơn vị trúng thầu đợt nhập khẩu này là: Vinafood I và II từ Việt Nam; các công ty Ponglarp, Capital Cereal, Asia Golden từ Thái Lan; công ty Amir Chand từ Ấn Độ; công ty Buhks và Sind Agro từ Pakistan. Ngày 24/2/2018, 10.000 tấn gạo từ Thái Lan đã cập cảng Indonesia. Gạo từ các nhà cung cấp khác sẽ tiếp tục cập bến trong thời gian tới. Giá gạo tại các chợ phía Bắc Sumatera, Indonesia đang ở mức 9.500 – 10.000 Rupiah/kg (xấp xỉ 15.783 – 16.614 VND/kg). [9]
- Phillipine:** Theo Cơ quan Thống kê Phillipine (PSA), hiện nay, giá gạo xay sát thường đạt 39,55 Peso/kg (tương đương 17.376 VND/kg), tăng 6,63% so với năm ngoái, giá gạo xay sát kỹ đạt 43,88 Peso/kg (tương đương 19.279 VND/kg), tăng 4,3% so với năm ngoái. Tuy nhiên, hiện Cơ quan Lương thực Quốc gia Phillipine (NFA) chỉ có thể mua lúa từ nông dân với giá 17 Peso/kg, không thể cạnh tranh với các thương nhân tư nhân. Bởi vậy, NFA đã phải dừng cung cấp gạo trợ giá cho người nghèo, do lượng gạo dự trữ ở mức thấp. [10]
- Iran:** Iran đã gỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu gạo sau 5 tháng. Bộ phận Hải quan nước này thông báo sẽ mở đăng kí nhập khẩu gạo trong khoảng thời gian từ 21/01/2018 đến 21/06/2018. [11]



Tiêu điểm trong quý I/2018

- Trong quý I/2017, thị trường lúa tại ĐBSCL không sôi động, nhưng giá lúa vẫn diễn biến theo hướng tăng dần.
- Tính đến trung tuần tháng 3/2018, cả nước đã gieo trồng được 3.063,2 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 99,4% cùng kỳ năm trước.
- Tính đến cuối quý I/2017, tình hình dịch hại lúa giảm so với cùng kỳ năm ngoái.
- Quý I/2017, cả nước ước tính xuất khẩu được 1,3 triệu tấn gạo, trị giá 669 triệu USD.

Diễn biến giá gạo quý I/2018

Tính chung trong quý I/2018, thị trường lúa tại ĐBSCL không có nhiều biến động, có xu hướng tăng dần so với thời điểm đầu năm trong bối cảnh nguồn cung khan hiếm. Lúa thường IR50404 tại An Giang, Vĩnh Long, Kiên Giang tăng từ 200 – 300 đ/kg, hiện phổ biến ở mức 5.300 – 5.400 đ/kg đối với lúa Đông Xuân; các loại lúa chất lượng cao cũng tăng từ 300 – 400 đ/kg tùy loại.

Diễn biến giá gạo cụ thể các tháng của quý I/2017 như sau:

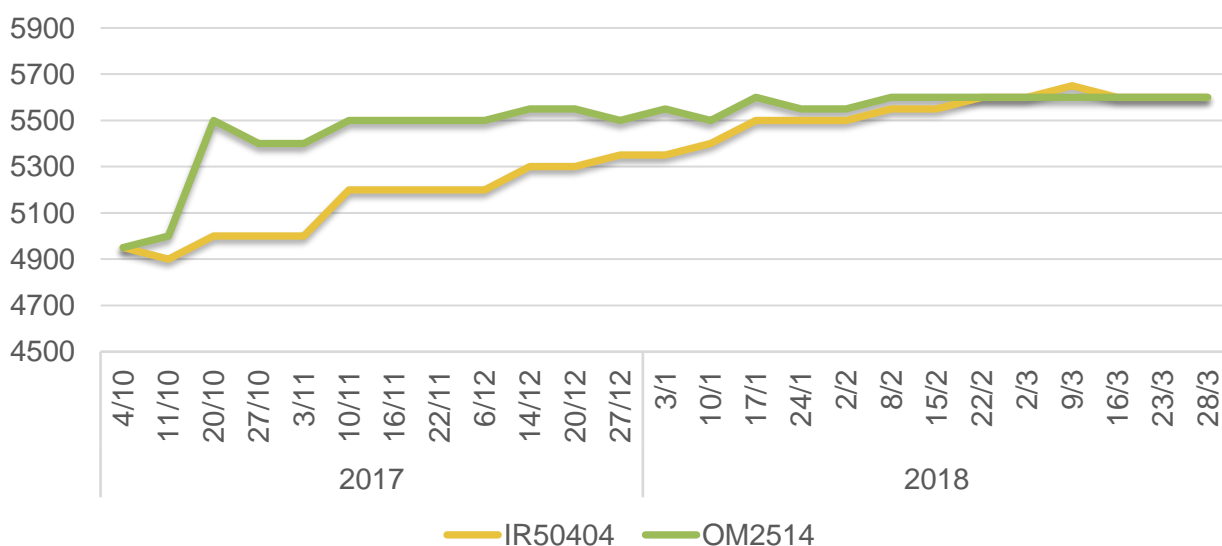
- Tháng 1/2018: đa số các địa phương đã hết lúa tươi, giá lúa tăng mạnh trong tháng, đỉnh điểm đạt mức kỷ lục trong 3 năm gần đây. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL cụ thể như sau: tại Vĩnh Long, giá lúa khô giống IR50404 giữ ở mức 5.300 đ/kg; tại Bạc Liêu, giá bán buôn của Công ty Lương thực Bạc Liêu ổn định ở mức 6.500 đ/kg; tại Kiên Giang, giá lúa sau khi tăng khoảng 100 đ/kg thì đã giảm trở lại mức đầu tháng, cụ thể: lúa IR50404 vẫn giữ ở mức 5.600 đ/kg tại thời điểm cuối tháng; lúa OM 4218 giảm 100 đ/kg xuống 6.300 đ/kg; lúa OM 6976 giảm 200 đ/kg xuống 6.300 đ/kg; lúa Jasmine giảm 100 đ/kg xuống 6.600 đ/kg. Trong khi đó, giá gạo xuất khẩu lại có dấu hiệu tăng: gạo 5% tấm của Việt Nam tăng 45 USD/tấn trong tháng 1/2018 từ mức 390 – 395 USD/tấn lên 420 – 430 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn) do triển vọng thương mại với Philippin và Indonesia.
- Tháng 2/2017: thị trường lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL có dấu hiệu sôi động hơn, giá lúa tăng nhẹ so với tháng 1/2018. Các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gạo tập trung gom hàng để trả hàng cho các đơn hàng xuất khẩu đã ký kết với những thị trường truyền thống và chuẩn bị đơn hàng vào các thị trường mới. Trong khi đó, lúa



Đông Xuân tại một số địa phương bắt đầu thu hoạch, nhu cầu mua vào của các doanh nghiệp chế biến gạo xuất khẩu tăng. Theo hệ thống cung cấp giá tại các địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL cụ thể như sau: tại Kiên Giang, giá lúa tăng trung bình 200 đ/kg, cụ thể: giá lúa IR50404 tăng lên mức 5.900 – 6.100 đ/kg; giá lúa OM 4218 tăng lên mức 6.400 - 6.500 đ/kg; giá lúa OM 6976 tăng lên mức 6.400 - 6.600 đ/kg; giá lúa Jasmine ở mức 6.600 đ/kg; tại Vĩnh Long, giá lúa trung bình vụ Đông Xuân giống IR50404 tại thị xã Bình Minh ổn định ở mức 5.200 đ/kg (lúa ướt). Tại Bạc Liêu, lúa tài nguyên mới tại huyện Vĩnh Lợi ổn định ở mức 6.800 – 7.000 đ/kg; giá bán buôn lúa OM 5451 của Công ty Lương thực Bạc Liêu ổn định ở mức 6.500 đ/kg; tại Tiền Giang, giá lúa trung bình giống IR50404 dao động trong khoảng 5.600 – 5.700 đ/kg (lúa tươi); IR50404 (lúa khô) dao động trong khoảng 6.300 đồng – 6.400 đ/kg; OM0179 ổn định ở mức 6.300 đ/kg.

- Tháng 3/2017: giá lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tháng 3/2018 giảm nhẹ vào cuối tháng trong bối cảnh thu hoạch vụ Đông Xuân vào chính vụ. Nhìn chung, lúa Đông Xuân sớm thu hoạch được mùa và được giá. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 5.300 đ/kg (lúa ướt), giảm 100 đ/kg so với lúc mới thu hoạch; tại Vĩnh Long, lúa Đông Xuân giống IR50404 tại huyện Bình Minh ở mức 5.400 đ/kg, giảm 100 đ/kg; lúa IR50404 tại huyện Vũng Liêm ở mức 5.300 đ/kg, giảm 150 đ/kg; tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.900 – 6.100 đ/kg; lúa OM 4218 ở mức 6.400 - 6.500 đ/kg, tăng 100 đ/kg; lúa OM 6976 ở mức 6.500 - 6.600 đ/kg, tăng 100 đ/kg; lúa Jasmine ở mức 6.600 – 6.800 đ/kg, giảm 100 đ/kg.

Diễn biến giá lúa tại ĐBSCL (đồng/kg)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp



Tình hình sản xuất

Theo Báo cáo thống kê tháng 3 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tính đến trung tuần tháng Ba, cả nước đã gieo trồng được 3.063,2 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 99,4% cùng kỳ năm trước, trong đó: Các địa phương phía Bắc đạt 1.091,2 nghìn ha, bằng 97,9%; các địa phương phía Nam đạt 1.972,0 nghìn ha, bằng 100,2%. Gieo cấy lúa đông xuân tại các địa phương phía Bắc cơ bản đã hoàn thành, chỉ còn một phần nhỏ diện tích ở khu vực miền núi phía Bắc do ảnh hưởng của rét đậm, rét hại đầu vụ nên đang tiếp tục được gieo cấy. Tại các địa phương phía Nam, diện tích gieo trồng lúa đông xuân vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm nay đạt 1.573,7 nghìn ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước do bà con nông dân lo ngại nắng hạn và xâm nhập mặn, trong đó Kiên Giang giảm 8,8 nghìn ha; Bến Tre giảm 2 nghìn ha. Đến nay, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 681,6 nghìn ha lúa đông xuân cho thu hoạch, chiếm 43,3% diện tích xuống giống và chỉ bằng 72,9% cùng kỳ năm 2017 do lịch thời vụ năm nay được bố trí chậm hơn năm trước và ảnh hưởng của mưa lũ, triều cường khiến thời gian xuống giống kéo dài. Sản lượng lúa đông xuân toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long ước tính đạt gần 10,3 triệu tấn, tăng 388,8 nghìn tấn so với vụ đông xuân trước; năng suất ước tính đạt 65,3 tạ/ha, tăng 2,7 tạ/ha.

Cũng đến thời điểm trên, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cơ bản hoàn tất thu hoạch lúa vụ mùa 2017-2018. Theo báo cáo sơ bộ của các địa phương, diện tích gieo trồng toàn vùng đạt 197,3 nghìn ha, tăng 9,3 nghìn ha so với vụ lúa mùa trước; năng suất ước tính đạt 46,1 tạ/ha, tăng 7,4 tạ/ha; sản lượng đạt 909,6 nghìn tấn, tăng 182,8 nghìn tấn. Vụ lúa mùa năm nay tại các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt khá so với vụ lúa mùa năm trước do trong năm nước trên thượng nguồn đổ về sớm hơn, cùng với mưa nhiều làm tăng trữ lượng nước ngọt nên bà con nông dân chủ động tăng diện tích gieo sạ lúa mùa, trong khi đó vụ mùa năm trước lại chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và mưa trái vụ làm thiệt hại đến sản xuất.

Tình hình dịch hại

Tính đến cuối quý I/2017, một số đối tượng dịch hại lúa giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Phần lớn các loại dịch này tập trung chủ yếu ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long. Theo số liệu của Cục Bảo vệ thực vật, diện tích lúa bị nhiễm dịch hại trong tháng 3 như sau:

- **Rầy hại lúa:** Diện tích lúa nhiễm bệnh là 25.458 ha, tăng 6.571 ha so với tháng 2, trong đó có 1.264 ha nhiễm nặng. Lúa bị rầy hại tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.
- **Bệnh vi-rút lùn sọc đen:** Diện tích nhiễm 2.553,6 ha, tăng 539,8 ha so với tháng 2, tăng 2.538,6 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 1.703,5 ha nhiễm nặng. Phân bố tại các tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang, Bạc Liêu và Kiên Giang.
- **Bệnh đạo ôn hại lá:** Diện tích nhiễm 12.177 ha, giảm 8.209 ha so với tháng 2, giảm 2.555 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 134 ha nhiễm nặng. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.



- **Bệnh đạo ôn cổ bông:** Diện tích nhiễm 5.160 ha, tăng 2.119 ha so với tháng 2, giảm 1.407 ha so với cùng kỳ năm trước. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.
- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 2.417 ha, giảm 1.361 ha so với tháng 2, tăng 387 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 03 ha, phòng trừ 1.067 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.
- **Sâu năn (muỗi hành):** Diện tích nhiễm 30.790 ha, giảm 9.230 ha so với tháng 2, tăng 1.263 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 18.566 ha nhiễm nặng. Xuất hiện gây hại tại Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang và Sóc Trăng.
- **Bệnh bạc lá:** Diện tích nhiễm 12.814 ha, tăng 1.031 ha so với kỳ trước, trong đó có 8 ha nhiễm nặng. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Bình Thuận...
- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 8.843 ha, tăng 2.097 ha so với tháng 2, giảm 974 ha so với cùng kỳ năm trước. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.
- **Chuột:** Diện tích hại 6.071 ha, giảm 1.375 ha so với tháng 2, giảm 2.974 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 119 ha hại nặng, phòng trừ 4.813 ha. Phân bố hầu hết các tỉnh trong cả nước.
- **Ốc bươu vàng:** Diện tích hại 29.255 ha, tăng 16.270 ha so với tháng 2, tăng 23.947 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 1.790 ha hại nặng, phòng trừ 40.503 ha. Phân bố hầu hết các tỉnh trong cả nước.

Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu ước tính của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong quý I/2018 cả nước xuất khẩu 1,356 triệu tấn gạo, thu về 669 triệu USD; trong đó riêng tháng 3/2018 lượng xuất khẩu ước đạt 524 nghìn tấn, với giá trị đạt 261 triệu USD (tăng 54% cả về khối lượng và giá trị so với tháng 2/2017).

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong 2 tháng đầu năm 2018, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ gạo hàng đầu của Việt Nam, chiếm 23,58% về lượng và 24,43% về giá trị xuất khẩu gạo của cả nước. Trong 2 tháng đầu năm 2018, xuất khẩu gạo sang Trung Quốc đạt 196.165 tấn, thu về 99,69 triệu USD (giảm 18,7% về khối lượng và tăng 11,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017).

Cũng trong khoảng thời gian này, thị trường tiêu thụ gạo lớn thứ hai của Việt Nam là Indonesia, chiếm 20,38% về lượng và chiếm 19,77% về giá trị xuất khẩu gạo của cả nước; với 169.500 tấn, tương đương 80,67 triệu USD.

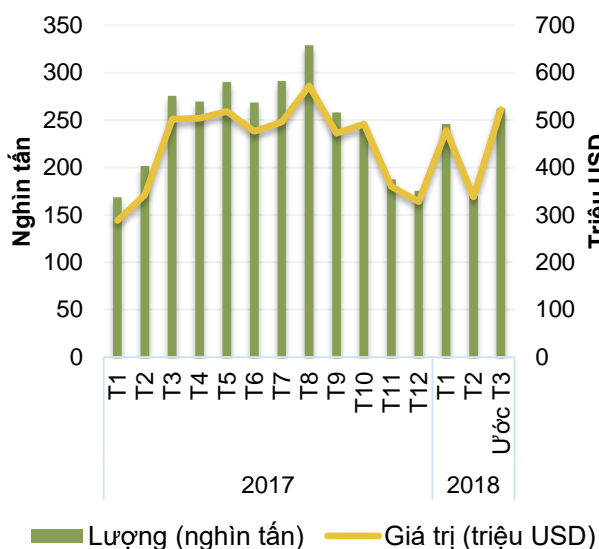
Tiếp đến các thị trường như: Phillipin (174.031 tấn, tương đương 78 triệu USD); Malaysia (72.873 tấn, tương đương 31 triệu USD); Gana (29.390 tấn, tương đương 18,5 triệu USD); Irắc (30 nghìn tấn, tương đương 17,76 triệu USD).

Nhìn chung, xuất khẩu gạo sang đa số các thị trường trong 2 tháng đầu năm 2018 đều bị sụt giảm so với cùng kỳ năm ngoái; tuy nhiên, các thị trường mới như Malaysia, Gana,

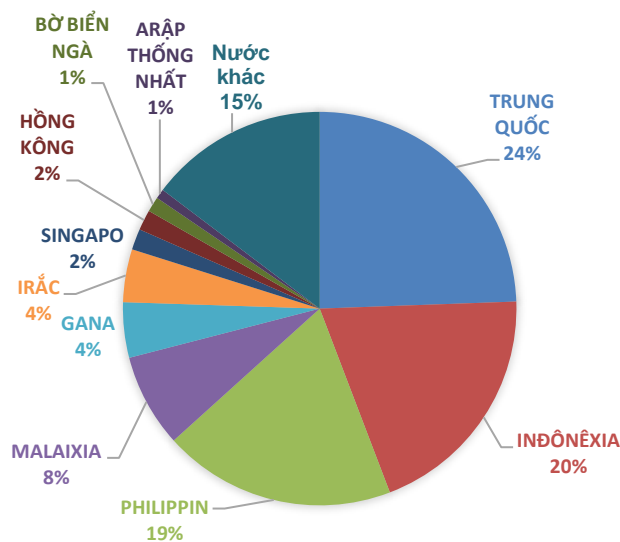


Irắc vẫn đạt được mức tăng trưởng dương về lượng và kim ngạch. Đáng chú ý, một số thị trường, tuy lượng xuất khẩu chưa cao, nhưng so với 2 tháng đầu năm 2017 thì tăng rất mạnh như: xuất sang Hồng Kông tăng 19,7% về lượng và 33,9% về trị giá; sang Singapo tăng 47,5% về lượng và 73,5% về giá trị.

Xuất khẩu gạo Việt Nam năm 2016-2018



Thị phần xuất khẩu gạo Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2018 (theo giá trị)



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan

Mục sản xuất và xuất nhập khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và mục tình hình dịch bệnh: Báo cáo thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT

Mục tình hình xuất khẩu Việt Nam: Tổng cục Hải Quan Việt Nam

Thông tin sản xuất, xuất nhập khẩu thế giới được lấy từ

[1]: [Nikkei Asia](#)

[5]: [Duyan News](#)

[9]: [Tempo](#)

[2]: [Agriculture](#)

[6]: [Myanmar Times](#)

[10]: [Inquirer](#)

[3]: [Khmer Times](#)

[7]: [Khmers Times](#)

[11]: [Reuters](#)

[4]: [Inquirer](#)

[8]: [Reuters](#)

Báo cáo được thực hiện bởi **AGRO@NFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn